

Bản án số: 118/2024/HS-PT.

Ngày: 27/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành;

Bà Trương Tố Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/TLPT-HS ngày 21/10/2024 đối với bị cáo Phan Thành V do có kháng cáo của bị cáo Phan Thành V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Thành V; Sinh ngày: 04/01/1999; N sinh: Huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế xe cuốc; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thạch H và bà Nguyễn Cà L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2024 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Nguyễn Hải Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thái Minh L1; Người làm chứng Nguyễn Thanh H1, Lâm Văn N1, Nguyễn Thị N2, Võ Thị N3, Lê Văn V1, Trần Thị Thúy D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành V và bị hại Nguyễn Hải Đ có quen biết nhau, trong cuộc sống hằng ngày không có mâu thuẫn gì với nhau.

Vào lúc khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, tại quán Ý ở ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Phan Thành V và Nguyễn Hải Đ xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau vì Phan Thành V cho rằng Nguyễn Hải Đ mời bia ba lần thì Phan Thành V đều uống, nhưng khi Phan Thành V mời lại thì Nguyễn Hải Đ không uống mà bỏ đi về bàn. Sau đó, Phan Thành V một mình đi qua bàn của Nguyễn Hải Đ đang ngồi và xảy ra cự cãi với Nguyễn Hải Đ. Trong lúc cự cãi, Phan Thành V bẻ gãy chiếc đũa đòi đâm Nguyễn Hải Đ nhưng được mọi người can ngăn. Trong lúc can ngăn, có người trong nhóm của Nguyễn Hải Đ (không nhớ rõ là ai) xô Phan Thành V té ngã (không gây thương tích), do tức giận nên Phan Thành V chạy vào khu vực bếp của quán nhậu lấy một cây dao của quán dùng để chặt than (loại dao yếm dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, lưỡi dao bị mẻ nhiều chỗ), Phan Thành V dùng dao chém về phía người của Nguyễn Hải Đ làm trúng 03 cái vào vùng trán trái, vùng đỉnh trái và vùng cằm trái của Nguyễn Hải Đ thì được mọi người vào can ngăn. Sau khi chém Nguyễn Hải Đ xong, Phan Thành V cầm dao đi ra phía trước quán nhậu đứng. Lúc này, Thái Minh L1 chạy xe ngang nhìn thấy Nguyễn Hải Đ bị thương chảy nhiều máu nên Thái Minh L1 xuống xe đi lại và hỏi thăm về việc Đ bị gây thương tích, thì Phan Thành V cầm dao rượt theo chém 03 cái trúng vào vùng lưng, vai và tay của L1 gây thương tích. Sau đó, Phan Thành V cầm dao bỏ chạy ra phía sau quán, ném cây dao xuống ao tôm ở gần đó rồi đi về nhà. Đối với Nguyễn Hải Đ và Thái Minh L1 được đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích. Sau khi xuất viện, Nguyễn Hải Đ có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích của Phan Thành V. Đối với Thái Minh L1 có đơn không yêu cầu xử lý đối với hành vi gây thương tích của Phan Thành V.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03/KLTTCT- TTPYCT ngày 26/12/2023 của Trung tâm P-Sở Y tế tỉnh S đối với Nguyễn Hải Đ kết luận như sau:

1. Các kết quả chính: Sẹo phần mềm vùng trán trái, kích thước trung bình, không có tóc che phủ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%; Sẹo phần mềm vùng đỉnh trái, kích thước lớn, bề mặt bờ vết sẹo sắc - gọn, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%; Sẹo phần mềm vùng cằm trái, kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

2. Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hải Đ tại thời điểm giám định là 11%; Tổn thương nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng; Các tổn thương ở trên tùy theo tính chất (kích thước, độ sâu, tính phức tạp...) của tổn thương và cơ địa của từng người...mà có diễn biến khác nhau. Nên không xác định được trường hợp này nên không được cấp cứu và điều trị kịp thời có thể gây nguy hiểm đến tính mạng hay không; Tổn thương vùng đỉnh trái có đặc điểm do vật sắc gây nên, không xác định được vật gây thương tích vùng trán trái và cằm trái.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 01/KLTTCT- TTPYCT ngày 26/12/2023 của Trung tâm P-Sở Y tế tỉnh S đối

với Thái Minh L1 kết luận như sau: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thái Minh L1 tại thời điểm giám định là 04%; Tổn thương cánh tay trái có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên, không xác định được vật gây thương tích bả vai phải và ngón II tay phải.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Thành V.

- Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Thành V 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 04/10/2024, bị cáo Phan Thành V kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Thành V giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Phan Thành V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Thành V mức án 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Xét không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo Phan Thành V. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phan Thành V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thành V lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 04/10/2024 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Thành V, về việc xin giảm hình phạt theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thành V như sau: Vào lúc khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/11/2023, tại Quán Ý ở ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Phan Thành V và Nguyễn Hải Đ xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau về việc mời bia qua lại. Trong lúc cự cãi, Phan Thành V bẻ gãy chiếc đũa đồi đâm Nguyễn Hải Đ nhưng được mọi người can ngăn. Trong lúc can ngăn, có người trong nhóm của Nguyễn Hải Đ (không nhớ rõ là ai) xô Phan Thành V té ngã (không gây thương tích), do tức giận nên Phan Thành V chạy vào khu vực bếp của quán nhậu lấy một cây dao của quán dùng để chặt than (loại dao yếm dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, lưỡi dao bị mẻ nhiều chỗ), Phan Thành V dùng dao chém về phía người của Nguyễn Hải Đ làm trúng 03 cái vào vùng trán trái, vùng đỉnh trái và vùng cằm trái của Nguyễn Hải Đ thì được mọi người vào can ngăn. Sau khi chém Nguyễn Hải Đ xong, Phan Thành V cầm dao đi ra phía trước quán nhậu đứng. Lúc này, Thái Minh L1 chạy xe ngang nhìn thấy Nguyễn Hải Đ bị thương chảy nhiều máu nên Thái Minh L1 xuống xe đi lại và hỏi thăm về việc Đ bị gây thương tích, thì Phan Thành V cầm dao rượt theo chém 03 cái trúng vào vùng lưng, vai và tay của Thái Minh L1 gây thương tích. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thái Minh L1 do thương tích gây nên là 04% và tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hải Đ do thương tích gây nên là 11%. Đối với Thái Minh L1 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Phan Thành V. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Phan Thành V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thành V, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho bị hại và Thái Minh L1 xong; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình của bị cáo có công với cách mạng và Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Thành V mức án 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo nên không có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Phan Thành V, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phan Thành V của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Thành V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành V, về việc xin giảm hình phạt.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phan Thành V của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Thành V.

Xử phạt bị cáo Phan Thành V 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Phan Thành V chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT-Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ